TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Thành Thái.
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Ông: Lục Văn Vãn.
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017. Tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/HSST ngày 7 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thanh S, sinh ngày 8 tháng 8 năm 1982, tại tỉnh Lào Cai; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Bùi Thế D, sinh năm 1945 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1948. Trú tại thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng L, sinh năm 1982 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005. Trú tại xã V, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 9 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị Thu Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 801, đường B3, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Thanh S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2017, Bùi Thanh S-sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã C, thành phố L đi một mình ở khu vực đường Ng, thành phố L để tìm sơ hở trộm cắp tài sản, khi đi đến trước cửa số nhà 415 đường Ng

thuộc tổ 54, phường K, thành phố L là nhà của anh Phạm Văn Kh-sinh năm 1990, trú tại tổ 54, phường K, thành phố L, Bùi Thanh S nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-bạc, BKS 24P5-4799 là tài sản của chị Hoàng Thị Thu Tr-sinh năm 1991, ĐKHKTT tổ 5, phường C, thành phố L dựng trên vỉa hè trước cửa nhà anh Phạm Văn Kh, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, Bùi Thanh S quan sát thấy không có người trông coi, nên tiến lại gần ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi. Do xe khóa bánh trước nên Bùi Thanh S điều khiển xe được khoảng 01 mét thì xe bị đổ, không di chuyển được nữa, ngay sau đó anh Phạm Văn Kh và ông Lê Văn L-sinh năm 1958, trú tại tổ 54, phường K, thành phố L phát hiện tri hô đuổi theo, Bùi Thanh S bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị bắt và giao cho Công an phường Kim Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai, kết luận một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 24P5-4799 có giá trị là 15.200.000 đồng (Mười năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 110/KSĐT ngày 6 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh S khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Do bản thân Bùi Thanh S nghiện chất ma túy không có tiền tiêu sài, nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2017, Bùi Thanh S đi một mình ở khu vực đường Ng, thành phố L để tìm sơ hở trộm cắp tài sản, khi đi đến trước cửa số nhà 415 đường Ng thuộc tổ 54, phường K, thành phố L, Bùi Thanh S nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-bạc, BKS 24P5-4799 dựng trên vỉa hè trước cửa nhà của anh Phạm Văn Kh, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa; quan sát thấy không có người trông coi, Bùi Thanh S tiến lại gần chiếc xe, ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe do xe khóa bánh nên đi được khoảng 1 mét thì xe bị đổ, ngay sau đó anh Phạm Văn Kh và ông Lê Văn L phát hiện tri hô đuổi

theo, Bùi Thanh S bỏ chạy được khoảng 50m thì bị nhân dân bắt và giao cho Công an phường Kim Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận định giá tài sản, lời khai người làm chứng, người bị hại phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng.

Hội đồng xét xử xét thấy ngày 24 tháng 9 năm 2017, bị cáo Bùi Thanh S đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 24P5-4799, trị giá là 15.200.000 đồng (Mười năm triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Hoàng Thị Thu Tr. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Bùi Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, năm 2014 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý đưa đi cai nghiện bắt buộc, lẽ ra phải lấy đó là bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng bị cáo muốn có tiền không bằng chính sức lao động chính đáng mà trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài, điều này cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Nên cần xét xử bị cáo với mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác. Tuy nhiên bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại tài sản không lớn, bị cáo có mẹ đẻ là bà Lê Thị L được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2000. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 24P5-4799 màu đỏ-bạc, Cơ quan điều tra đã thu hồi xác định là tài sản của chị Hoàng Thị Thu Tr. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả lại tài sản cho chị Hoàng Thị Thu Tr, chị không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh S phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 9 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 9 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thanh S phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh,TP;*
- *Chi cục THADS;*
- *CA TP;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thái Hà